

Số: 256 /TT- BTCCBCP

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2002

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét khen thưởng "Huân chương Sao vàng"
cho ngành Tổ chức Nhà nước

Kính gửi: - Thủ tướng Chính phủ.

Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ với tiền thân là Bộ Nội vụ, đã trải qua 57 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, cụ thể qua các thời kỳ như sau:

Ngày 25/8/1945, Ủy ban dân tộc giải phóng về Hà Nội. Trong tình hình mới, theo đề nghị của Hồ Chí Minh, Ủy ban dân tộc giải phóng được cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Ngày 28/8/1945 Chính phủ lâm thời ra tuyên cáo với 14 Bộ trưởng và 12 Bộ, trong đó đồng chí Võ Nguyên Giáp là Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Ngày 19/01/1946, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nghị định số 14 quy định nhiệm vụ và tổ chức bộ máy Bộ Nội vụ. Ngày 3/5/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra sắc lệnh 58/SL quy định chính thức tổ chức, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ.

Tại Kỳ họp thứ 2 Quốc hội Khoá I (10-11/1946) đã thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với các nội dung quy định chính thể Nhà nước, nghĩa vụ và quyền lợi của công dân, Nghị viện, Chính phủ, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban hành chính, cơ quan tư pháp.

Theo tinh thần nội dung của Hiến pháp (1946), Chính phủ đã triển khai các nhiệm vụ đối nội và đối ngoại, trong đó có việc củng cố bộ máy Nhà nước, tiến hành việc quản lý các nội dung nội tại trong lĩnh vực tổ chức:

Ngày 19/01/1946 Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã quy định chức năng, nhiệm vụ cho các tổ chức của Bộ Nội vụ.

Nghị định số 31/NĐ ngày 28/01/1946 quy định thể lệ bầu cử các Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính ở thành phố và khu phố.

Nghị định số 30/NĐ ngày 28/01/1946 quy định thể lệ bầu cử những dự khuyết trong các Ủy ban hành chính, công chức và thang bảng lương chung theo năng lực.

Sắc lệnh số 23/SL ngày 21/02/1946 thiết lập "Việt Nam Công an vụ" trong Bộ Nội vụ.

Sắc lệnh 52/SL ngày 22/4/1946 về chế độ tự do lập hội; Sắc lệnh 35/SL ngày 20/9/1945 quyền tự do tín ngưỡng.

Sắc lệnh số 57/SL ngày 03/5/1946 quy định việc Tổ chức Cán bộ trong các Bộ của Chính phủ Việt Nam.

Có thể thấy, từ 02/9/1945 đến 12/1946, sau hơn 1 năm hoạt động của Nhà nước và Chính phủ non trẻ; hơn 1 năm đấu tranh hoà hoãn nhân nhượng, giữ hoà bình. Nhưng thực dân Pháp cố tình gây hấn chiến tranh. Ngày 19/12/1946 Hồ Chí Minh đã kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Ngày 22/12/1946 theo chỉ thị kháng chiến của Trung ương Đảng, Chính phủ đã tiến hành triển khai bộ máy Nhà nước cho nhiệm vụ kháng chiến. Chính phủ kháng chiến, các uỷ ban kháng chiến các Khu, Tỉnh... Với thành phần gồm liên tịch quân, dân, chính đảng. Năm 1947 để phục vụ kháng chiến và ổn định bộ máy kháng chiến, Chính phủ đã được cải tổ, bổ sung thành phần: Phan Anh được cử giữ chức Bộ trưởng Bộ Kinh tế; Hoàng Minh Giám Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; Tạ Quang Bửu Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Đặng Văn Hướng Bộ trưởng Bộ Không bộ, Huỳnh Thúc Kháng Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Công tác Tổ chức Cán bộ được hoạch định rõ hơn thông qua một loạt các Sắc lệnh và Nghị định chủ yếu quan trọng như:

Sắc lệnh số 91/SL ngày 01/10/1947 hợp nhất Uỷ ban kháng chiến và Uỷ ban hành chính từ cấp Tỉnh đến Xã thành Uỷ ban kháng chiến hành chính, quy định thành phần Uỷ ban và quan hệ làm việc giữa Uỷ ban các cấp.

Sắc lệnh số 120/SL ngày 25/1/1948 thành lập các Liên Khu - Bắc bộ: Ba liên khu 1 - 3, Trung bộ IV, V, Nam bộ là một Liên khu.

Sắc lệnh số 188/SL ngày 29/5/1948 lập một chế độ công chức mới và thang lương chung cho các ngạch và các hạng công chức Việt Nam. Thông tư số 476/CC-TT ngày 16/6/1948 thi hành quy chế mới của công chức Việt Nam.

Sắc lệnh số 254/SL ngày 19/11/1948 tổ chức lại chính quyền nhân dân trong thời kỳ kháng chiến và Thông tư số 1826/NV/CT, Thông tư số 1827/NV/CT ngày 25/12/1948 áp dụng Sắc lệnh số 254.

Thông tư số 35/NV-CT ngày 19/8/1949 quy định thể lệ tuyển dụng nhân viên cho các công sở.

Nghị định số 97/NV2 ngày 14/3/1950 về mở kỳ thi cán sự hành chính.

Nghị định số 98/NV2 ngày 14/3/1950 về mở kỳ thi tham sự hành chính.

Sắc lệnh số 47/SL ngày 25/3/1950 sửa đổi Sắc lệnh số 188/SL ngày 20/5/1948 quy định chế độ công chức mới và đặt một thang lương chung cho các hạng công chức.

Nghị định số 158/NĐ ngày 17/4/1950 ấn định số nhân viên tối đa giúp việc Văn phòng các Uỷ ban hành chính Kháng chiến Tỉnh, Huyện.

Nghị định số 162/NV/3 ngày 20/4/1950 tổ chức văn phòng Bộ Nội vụ.

Sắc lệnh số 76/SL ngày 20/5/1950 ban hành quy chế công chức.

Thông tư số 49/NV6-TT ngày 04/11/1950 về việc tuyển nhân viên theo hợp đồng.

Tháng 6/1947 đến tháng 10/1947 Cụ Tôn Đức Thắng là Bộ trưởng Bộ Nội vụ thay Cụ Huỳnh Thúc Kháng (mất); từ tháng 10/1947 Bộ trưởng Bộ Nội vụ là Cụ Phan Kế Toại.

Từ năm 1947 - 1950 công tác Tổ chức Cán bộ do Bộ Nội vụ thực hiện đã định hình. Tổ chức bộ máy Nhà nước kháng chiến từ Trung ương đến địa phương đã đi vào ổn định và được thể hiện thông qua các văn bản pháp lý của Chính phủ và Bộ Nội vụ, Uỷ ban hành chính Kháng chiến đã được bầu lại. Quy chế tổ chức các Bộ, Ngành đã được xác định. Các quy định thể chế hoá chế độ công chức, lương bổng chính sách thi tuyển, biên chế đã được ban hành. Thực chất nhiều nội

dung của các văn bản thể chế đó đến nay còn nhiều điều chúng ta cần phải nghiên cứu, học hỏi, vận dụng.

Thông tư số 52/NV6-TT ngày 09/11/1950 ấn định những chi tiết cần được áp dụng trong việc thi hành kỷ luật đối với công chức phạm lỗi.

Thông tư số 62/NV-2ATT ngày 12/12/1950 đặt mẫu giấy hạnh kiểm công chức.

Tháng 2/1951 tại Xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hoá, Tỉnh Tuyên Quang, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 2 của Đảng đã được tổ chức. Đây là đại hội chỉ đạo kháng chiến, Đại hội xác định tên Đảng là Đảng Lao động Việt Nam và đưa Đảng ra hoạt động công khai. Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư. Theo nội dung do Đại hội II của Đảng, bộ máy chính quyền các cấp được củng cố và bầu lại. Các cơ quan Trung ương của Chính phủ được kiện toàn.

Ngày 10/4/1952 Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 155/TT về việc chỉnh đốn bộ máy tổ chức chính quyền. Trong đó bắt đầu đưa chính sách quản lý Nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Trong chỉ đạo quản lý, đưa ra khuôn mẫu chuẩn nhiệm vụ, chức năng của cơ cấu Bộ (Nha, Cục, Vụ, Sở, Viện). Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn của bộ máy Ủy ban hành chính kháng chiến địa phương.

Sắc lệnh số 141/SL ngày 16/2/1953 thành lập thứ Bộ Công an, tháng 6/1953 thành lập Bộ Công an (trước thời gian này là Công an vụ nằm trong Bộ Nội vụ).

Thông tư số 03/TC-TT ngày 27/2/1953 ấn định các nguyên tắc về tổ chức cơ quan ở các Thị xã và Thị trấn. Trong đó có nhấn mạnh khâu tổ chức bộ máy và thủ tục thành lập, xác lập địa giới hành chính.

Từ năm 1953 đến đầu 1954 Chính phủ phát động phong trào học tập chính huấn và cuộc vận động chống bệnh quan liêu giấy tờ, chỉnh đốn chính quyền nhân dân trong đội ngũ cán bộ, công nhân viên Nhà nước. Đây là một công tác nhằm chuẩn bị cho công tác mới theo nhịp chiến thắng ngoài mặt trận. Ngày 07/5/1954 chiến thắng Điện Biên Phủ, ngày 8/5/1954 hội nghị Giơ Nevrơ về Đông Dương khai mạc, ngày 20/7/1954 các bản Hiệp định đình chiến được ký kết. Ngày 17/9/1954 Hội đồng Chính phủ ban hành 8 chính sách đối với các Thành phố mới giải phóng và 10 điều kỷ luật của Bộ đội, cán bộ, nhân viên khi vào thành phố giải phóng, ngày 10/10/1954 Thành phố Hà Nội được giải phóng, ngày 15/10/1954 Hồ Chủ Tịch và toàn bộ Chính phủ về Hà Nội. Miền Bắc được giải phóng.

Trong các năm 1955- 1956 công tác tổ chức cán bộ Nhà nước được thực hiện có một số nội dung chủ yếu như sau:

Thông tư 05/CB ngày 04/08/1954 của Bộ Nội vụ về việc ổn định cấp bậc cán bộ, công nhân viên, sắp xếp định hình chế độ tiền lương mới cho phù hợp hơn.

- Sắc lệnh số 230/SL ngày 29/04/1955 lập khu tự trị Thái- Mèo (Tây Bắc) gồm 3 Tỉnh Sơn La, Lai Châu, Nghĩa Lộ.

Nghị định số 1061/TTg ngày 27/09/1956 quy định lại việc sắp xếp các cán bộ giữ chức vụ điều khiển các Cơ quan Trung ương, Khu, Tỉnh và Thành phố vào thang lương 17 bậc kèm theo quy định các chế độ chính sách theo lương.

Từ 1955-1957 là 2 năm ở Miền Bắc thực hiện việc khôi phục kinh tế quốc dân và tổng kết việc thực hiện cải cách ruộng đất. Trong lĩnh vực Tổ chức cán bộ Nhà nước đã có những kiện toàn mới:

Sắc lệnh số 268/SL ngày 01/07/1956 thành lập khu tự trị Việt Bắc (gồm 5 tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Cạn, Tuyên Quang, Thái Nguyên).

Nghị định số 449/TTg ngày 03/10/1957 thành lập Ủy ban điều chỉnh biên chế Trung ương và địa phương.

Nghị định số 668/NĐ ngày 08/11/1957 quy định nhiệm vụ cụ thể và tổ chức của Văn phòng Bộ Nội vụ.

Nghị định số 634/TTg ngày 28/12/1957 về tổ chức cơ quan thành phố.

Nghị định số 168/TTg ngày 31/3/1958 thành lập Ủy ban kiện toàn tổ chức Trung ương, Khu, Tỉnh.

Ngày 29/4/1958 Quốc hội Khoá I kỳ họp thứ 8 đã Quyết nghị: Ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương, lập Toà án tối cao, Viện công tố và hệ thống công tố tách từ Bộ Tư pháp và tương đương bộ thuộc Hội đồng Chính phủ. Lập Ủy ban Khoa học Nhà nước, lập Ủy ban dân tộc (chuyển từ Ban dân tộc).

Nghị định số 270/TTg ngày 31/5/1958 quy định chế độ lương cho khu vực hành chính sự nghiệp.

Thông tư số 289/TTg ngày 10/6/1958 về kiện toàn chính quyền địa phương.

Nghị định số 420/NĐ-TTg ngày 29/8/1958 ban hành bản Điều lệ tạm thời tổ chức chính quyền các cấp khu tự trị Việt Bắc.

Tháng 12/1959 Quốc hội Khoá II đã thông qua Hiến pháp năm 1959 (ngày 01/01/1960), Hiến pháp được công bố. Bộ máy Chính phủ đã được kiện toàn bao gồm:

Chủ tịch

Hồ Chí Minh

Thủ tướng CP kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

Phạm Văn Đồng

Phó Thủ tướng CP kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Phan Kế Toại

Tiếp theo đó, Bộ Nội vụ đã tham mưu cho chính phủ ban hành các:

Nghị quyết số 26, 27 (tháng 4/1960) của Chính phủ về cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương năm 1960.

Nghị định số 23/CP ngày 30/6/1960 về phân loại tổ chức, phân loại chức vụ của cán bộ và viên chức thuộc khu vực hành chính, sự nghiệp.

Tháng 7/1960 Quốc hội Khoá II được triệu tập, Quốc hội theo Hiến pháp 1959 đã bầu: Hồ Chí Minh - Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Cụ Tôn Đức Thắng - Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch uỷ ban thường vụ Quốc hội ông Trường Chinh, Thủ tướng Chính phủ ông Phạm Văn Đồng.

Ngày 26/7/1960 Hồ Chủ tịch đã ký Sắc lệnh số 18/LCT công bố Luật Tổ chức Hội đồng Chính phủ, trong đó quy định cơ cấu bộ máy của Hội đồng Chính phủ và các quy định hoạt động kèm theo.

Thông tư số 244/TTg ngày 19/10/1960 về chế độ định kỳ hàng năm nhận xét cán bộ, công nhân viên trong cơ quan Nhà nước, Thông tư số 58/CB ngày 8/4/1960 của Bộ Nội vụ hướng dân thi hành chế độ định kỳ hàng năm nhận xét cán bộ, nhân viên.

Nghị định số 25/CP ngày 5/7/1960 quy định chế độ lương thuộc khu vực hành chính sự nghiệp.

Trên cơ sở xác định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ theo cơ cấu Chính phủ được quy định trong Hiến pháp 1959 và theo Nghị quyết của Quốc hội (01/1/1960). Ngày 20/3/1963 Hội đồng Chính phủ đã có Quyết định số 31/CP về việc điều chỉnh 1 số nhiệm vụ giữa Bộ Nội vụ, Bộ Lao động, Bộ Công an, Bộ Y tế và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam. Việc phân định này được căn cứ theo các Nghị định số 130/CP ngày 29/9/1961 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. Theo nội dung phân định này, về chức năng quản lý đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước được thể hiện như sau:

Bộ Nội vụ có nhiệm vụ phụ trách công tác cứu tế xã hội và an toàn xã hội; công tác quản lý nhà đất, công tác quản lý hàng binh; nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, chế độ hưu trí, tiền tuất, nghỉ việc vì mất sức lao động đối với cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước; chỉ đạo thực hiện các chính sách, chế độ (kể cả việc quản lý quỹ và quản lý trại an dưỡng).

Thông tư số 01/TT-LB ngày 23/1/1962 của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động hướng dẫn giải thích và hướng dẫn thi hành điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm xã hội áp dụng cho công chức viên chức.

Thông tư số 51/TTg ngày 9/5/1962 của Thủ tướng Chính phủ về cải tiến tổ chức sửa đổi lề lối làm việc của cơ quan cấp Xã và các chế độ đãi ngộ với cán bộ Xã, Thông tư số 30/NV ngày 25/5/1962 hướng dẫn tổ chức, sửa đổi lề lối làm việc của cơ quan cấp Xã.

- Chỉ thị 74/TTg ngày 13/7/1962 của Thủ tướng Chính phủ về việc cải tiến, tinh giản bộ máy, giảm nhẹ biên chế; ngày 4/2/1963 Bộ Nội vụ có Thông tư 04/NV về cải tiến tổ chức, giảm nhẹ biên chế các cơ quan Nhà nước địa phương.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ, xét tình hình triển khai công tác tổ chức tại địa phương; ngày 13/6/1963 Bộ Nội vụ có Thông tư số 15/NV về việc chấn chỉnh tổ chức bộ máy làm các công tác do Bộ Nội vụ chỉ đạo ở địa phương. Trong Thông tư nêu rõ: trong đợt cải tiến tổ chức địa phương lần này, Bộ Nội vụ đề nghị Ủy ban hành chính nên đưa các công tác do Bộ Nội vụ chỉ đạo ở Khu, Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương vào một mối thống nhất, vào một tổ chức lấy tên là Ban Tổ chức và dân chính. Đồng thời, Thông tư đã đề ra các nhiệm vụ của Ban Tổ chức và dân chính gồm các nội dung cơ bản sau:

- Xây dựng và kiện toàn tổ chức bộ máy của địa phương; phân nhiệm và phân cấp quản lý; xây dựng và sửa đổi chế độ công tác; nghiên cứu việc điều chỉnh địa giới; tổ chức phục vụ bầu cử; kiện toàn tổ chức chính quyền Xã...; huấn luyện các uỷ viên uỷ ban hành chính Xã...; quản lý và phân bổ biên chế; quản lý công tác cán bộ theo phân cấp; thi hành các chính sách cho cán bộ, công nhân viên chức; thi hành các chính sách chế độ cho cán bộ Xã...thi hành chính sách cán bộ cho thương binh liệt sỹ...; thi hành các chính sách về thể lệ, hộ tịch, lập hội; thi hành các chính sách về cứu tế và xã hội...; quản lý nhà đất. Ban Tổ chức và dân chính không tổ chức thành phòng mà chia thành 02 khối (khối về công tác tổ chức và khối về chính sách). Đây là một văn bản quan trọng đánh dấu một bước thành lập hệ thống tổ chức trong lĩnh vực công tác tổ chức Nhà nước. Tại các Bộ, Ngành có Vụ Tổ chức Cán bộ, tại địa phương có Ban Tổ chức và dân chính.

- Thực hiện và thi hành Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính (Luật ngày 10/11/1962); ngày 03/8/1963 Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 18/NV về việc thi hành Luật này. Trong Thông tư đã nêu rõ nhiều nội dung quy định chế độ hoạt động và công tác cụ thể của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính, đến nay nhiều nội dung này còn mang tính hiện thực tốt.

- Theo các nội dung của Quyết định 125/CP ngày 13/7/1966 của Hội đồng Chính phủ, trong đó xác định khái niệm phân định chức năng lao động bằng cụm từ "lao động thuộc các ngành không sản xuất vật chất" mà ngày nay khái niệm là hành chính sự nghiệp; Bộ Nội vụ có thông tư số 14/NV ngày 12/12/1966 và Thông tư 15/NV ngày 06/12/1966. Trong 02 Thông tư chứa đựng nhiều nội dung sâu sắc hoạch định phương hướng, kế hoạch, tiêu chuẩn, định mức, ngân sách... Để quản lý hình thái lao động này.

- Theo nội dung của Luật Tổ chức hội đồng Chính phủ, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban hành chính, từng bước Bộ Nội vụ đã có Thông tư hướng dẫn và tiến hành xây dựng các dự thảo trình Hội đồng Chính phủ ban hành các Nghị định quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cho các cơ quan của Chính phủ và thuộc Chính phủ; mô hình và nhiệm vụ cụ thể của Ủy ban hành chính và các cơ quan chuyên môn của ủy ban hành chính tỉnh, khu, thành phố trực thuộc Trung ương. Đồng thời có Thông tư hướng dẫn số 25/NV ngày 28/9/1967 làm rõ và kiện toàn cũng như là quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, lề lối làm việc của Ủy ban hành chính huyện.

- Quyết định số 129/CP ngày 16/8/1967 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Vụ hưu trí thuộc Bộ Nội vụ.

Bắt đầu từ năm 1969 những nhiệm vụ công tác theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và con người của Bộ Nội vụ có sự điều chuyển. Nội dung này được thể hiện thông qua các Nghị quyết, Nghị định của Hội đồng Chính phủ, Quyết định của Hội đồng Chính phủ.

- Quyết định số 140/CP của hội đồng Chính phủ ngày 14/8/1969 về việc chuyển giao công tác quản lý biên chế hành chính sự nghiệp từ Bộ Nội vụ sang Bộ Lao động phụ trách.

Từ 1969, những chức năng, nhiệm vụ trong lĩnh vực tổ chức và cán bộ theo thẩm quyền của Chính phủ có những chuyển biến theo chuyển biến chung của đất nước. Cuộc kháng chiến chống Mỹ và bè lũ tay sai tại miền Nam nhằm thực hiện chiến lược giải phóng đất nước, độc lập dân tộc đã bước sang 1 giai đoạn quyết định. Những chức năng, nhiệm vụ về công tác tổ chức của Chính phủ trước đó thuộc thẩm quyền của các Bộ Nội vụ, Bộ Lao động, Bộ Thương binh Xã hộidần dần được chuyển về một đầu mối do Phủ Thủ tướng đảm nhiệm (Quyết định số 41/CP ngày 6/3/1970, Quyết định số 40/CP ngày 26/2/1970). Cụ thể bao gồm một số chức năng, nhiệm vụ sau: quản lý biên chế hành chính sự nghiệp, tổ chức bộ máy, công tác xây dựng chính quyền địa phương, công tác bầu cử, công tác bồi dưỡng lý luận và quản lý hành chính, công tác quản lý Hội.....kèm theo đó có sự điều chuyển những cán bộ đang thực hiện những nhiệm vụ về công tác tổ chức cán bộ tại các Bộ về Phủ Thủ tướng.

- Quyết định số 41/CP ngày 26/2/1970 về việc chuyển 1 số nhiệm vụ của Bộ Nội vụ về Ủy ban Thống nhất và Phủ Thủ tướng. Trong đó có nhiệm vụ về tổ chức bộ máy, công tác xây dựng chính quyền địa phương, bầu cử, bồi dưỡng lý luận và quản lý Hội.

- Thông tư số 238/TTg ngày 16/8/1972 về việc tăng cường quản lý biên chế khu vực không sản xuất vật chất trong thời chiến. Trong đó quy định không cho phép việc tuyển dụng người vào biên chế là lao động phổ thông và cán bộ Xã và tăng cường quản lý chặt chẽ biên chế trong khu vực không sản xuất vật chất.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trong thời gian từ 1970-1973 có tiến triển và thu nhiều thắng lợi quyết định. Hiệp nghị Paris về vấn đề hoà bình ở Việt Nam đã được ký kết sau thắng lợi của trận Điện Biên phủ trên không (12/1972).

Ngày 20/2/1973, trong tình hình và xu hướng phát triển mới, Hội đồng Chính phủ ra Nghị định số 29/CP thành lập Ban Tổ chức của Chính phủ để thực hiện chức năng và nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu xây dựng, kiện toàn bộ máy Nhà nước các ngành, các cấp; quản lý công tác biên chế, công tác cán bộ của các cơ quan Nhà nước; hướng dẫn công tác tổ chức bầu cử và theo dõi hoạt động HĐND và UBND các cấp; tổ chức đào tạo bồi dưỡng cán bộ chính quyền các cấp; xây dựng chế độ thành lập và hoạt động các hội quần chúng. Theo đó, một số nhiệm vụ của Bộ Nội vụ và Bộ Lao động... cùng một số cán bộ công chức được điều chuyển về công tác tại Ban Tổ chức của Chính phủ. Tháng 6/1975, theo Nghị quyết của Quốc hội khoá V, Bộ Nội vụ và Bộ Công an hợp nhất lấy tên là Bộ Nội vụ. Tháng 5/1998 theo Nghị quyết số 13 Quốc hội khoá X kỳ họp thứ 3 đổi tên Bộ Nội vụ thành Bộ Công an.

Trong bối cảnh đó, chuẩn bị cho một phương hướng chiến lược mới, chuẩn bị cho một Nhà nước thống nhất, Hội đồng Chính phủ đã có một quyết nghị ban hành Nghị định số 29/CP ngày 20/2/1973 thành lập Ban Tổ chức của Chính phủ. Như vậy, đây là ngày tháng thành lập cơ quan với tên gọi là một Ban trực thuộc Chính phủ và một cơ quan ngang Bộ của Chính phủ sau này.

Nghị định 29/CP định rõ: Thành lập Ban Tổ chức của Chính phủ để thực hiện nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ quản lý công tác tổ chức cán bộ theo đường lối chính sách của Đảng và luật lệ của Nhà nước nhằm xây dựng kiện toàn bộ máy. Như vậy, theo tinh thần của Nghị định, Ban Tổ chức của Chính phủ là cơ quan thực hiện chức năng tham mưu tư vấn của Thủ tướng Chính phủ với một số nhiệm vụ chủ yếu cụ thể như sau:

1. Nghiên cứu xây dựng và kiện toàn bộ máy Nhà nước các ngành, các cấp, nhằm định rõ nhiệm vụ, chức năng, hệ thống tổ chức, mối quan hệ (gồm cả mối quan hệ với tổ chức Đảng và các đoàn thể xã hội), tiêu chuẩn tổ chức và cán bộ, biên chế của các cơ quan Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở, trình Chính phủ phê duyệt và phối hợp với các ngành, các cấp thực hiện.

2. Quản lý chung công tác biên chế các cơ quan Nhà nước.

3. Quản lý công tác cán bộ các cơ quan Nhà nước theo đúng đường lối, nguyên tắc, chính sách, chế độ của Đảng và Nhà nước.

4. Hướng dẫn việc tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính các cấp theo luật lệ quy định; theo dõi tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

5. Tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chính quyền các cấp.

6. Xây dựng chế độ thành lập và hoạt động của các Hội quần chúng trình Chính phủ ban hành; theo dõi tình hình hoạt động của các Hội quần chúng.

Theo tinh thần của Nghị định số 29/CP, cơ cấu của Ban Tổ chức của Chính phủ được lập gồm: Văn phòng, Vụ Tổ chức, Vụ Biên chế, Vụ Chính quyền địa phương, Vụ Cán bộ.

Trong quá trình hoạt động từ 1973-1979, ngoài các nhiệm vụ được giao, Ban Tổ chức của Chính phủ còn được Thủ tướng Chính phủ giao các nhiệm vụ đột xuất về công tác tổ chức và cán bộ, gồm một số nhiệm vụ cụ thể lớn, cá biệt như sau:

- Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 275/TTg ngày 31/12/1973 về việc thực hiện bản Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chính phủ và bản quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các Bộ trong lĩnh vực quản lý kinh tế. Trong đó Ban Tổ chức của Chính phủ được giao là một thành viên giúp Hội đồng Chính phủ theo dõi và đôn đốc việc thi hành.

- Nghị quyết của Chính phủ số 245/CP ngày 5/11/1974 về tinh giản biên chế bộ máy Nhà nước quản lý các ngành sản xuất kinh doanh, quản lý các xí nghiệp, sắp xếp và sử dụng hợp lý cán bộ, công nhân viên chức trong khu vực Nhà nước. Trong đó Ban Tổ chức của Chính phủ được phân công và giao là thành viên của Tiểu ban nghiên cứu phương án thực hiện việc tinh giản bộ máy ở Trung ương và địa phương, các chính sách và chế độ có liên quan đến việc tinh giản bộ máy và sắp xếp biên chế. Những nội dung này được thể hiện rõ hơn trong Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 308/TTg ngày 16/12/1974.

- Quyết định số 124/CP ngày 20/5/1974 của Hội đồng Chính phủ về việc điều động cán bộ ngoài diện thuộc Hội đồng Chính phủ bổ nhiệm và bãi nhiệm. Trong đó nêu rõ giao Ban Tổ chức của Chính phủ có trách nhiệm nghiên cứu giúp Thủ tướng Chính phủ ra quyết định điều động những cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, khoa học kỹ thuậtngoài diện thuộc Hội đồng Chính phủ bổ nhiệm và bãi nhiệm.

- Trên cơ sở những chuyển đổi nhiệm vụ từ 1971-1975 thuộc lĩnh vực tổ chức và cán bộ và theo các nhiệm vụ của Chính phủ như đã nêu ở trên. Tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá V (6/1975) Quốc hội đã quyết nghị thống nhất hợp nhất 2 Bộ Công an và Bộ Nội vụ lập thành Bộ Nội vụ, các nhiệm vụ về tổ chức và cán bộ cho bộ máy Chính phủ dần dần được chuyển về các cơ quan hữu quan khác của Đảng, Chính phủ đảm nhiệm. Trong đó có một số nhiệm vụ chuyển về do Thủ tướng Chính phủ đảm nhiệm trực tiếp và do Ban Tổ chức của Chính phủ tham mưu tư vấn, những nội dung này được thể hiện qua 1 số nhiệm vụ cụ thể sau:

- Quyết định số 50/CP ngày 28/2/1975 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Ban nghiên cứu cải tiến tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi tập thể trong khu vực Nhà nước. Trong đó Bộ Lao động là thường trực, Ban Tổ chức của Chính phủ được giao là thành viên.

- Thông tư số 337/TTg ngày 28/10/1975 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó giao Ban Tổ chức của Chính phủ thực hiện nhiệm vụ cùng các cơ quan khác hướng dẫn việc thực hiện các chế độ đối với chuyên viên 7,8,9 (là cán bộ cấp cao).

- Thông tư số 335/TTg ngày 28/10/1975 của Thủ tướng Chính phủ để hướng dẫn thực hiện nghị quyết số 24/NQ của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 245/NQ ngày 25/9/1975 của Bộ Chính trị về việc giải thể cấp Khu và hợp Tỉnh. Trong đó Ban Tổ chức của Chính phủ được giao nhiệm vụ thực hiện việc xây dựng kế hoạch triển khai và hướng dẫn các địa phương thực hiện.

- Quyết định số 45/CP ngày 02/3/1978 của Hội đồng Chính phủ về việc giao Ban Tổ chức của Chính phủ quản lý kế hoạch lao động và tiền lương thuộc các ngành không sản xuất vật chất.

- Quyết định của Hội đồng Chính phủ số 36/CP ngày 2/2/1980 về việc thành lập tiểu ban nghiên cứu xây dựng danh mục và tiêu chuẩn nhiệm vụ các chức vụ viên chức. Trong đó Ban Tổ chức của Chính phủ là thành viên và là cơ quan tiến hành thực hiện.

Những nhiệm vụ được giao theo chức năng của Ban Tổ chức của Chính phủ được phản ánh qua một số các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể:

- Quyết định số 36/CP ngày 2/2/1980 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập Tiểu ban nghiên cứu xây dựng chức danh, tiêu chuẩn nhiệm vụ các chức vụ viên chức, trong đó đồng chí Trưởng ban của Ban Tổ chức của Chính phủ được phân công làm Phó Tiểu ban.

- Chỉ thị số 184/TTg ngày 6/6/1980 và Thông tư số 257/TTg ngày 27/8/1980 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn về quản lý biên chế các cơ quan Nhà nước; trong đó Ban Tổ chức của Chính phủ là cơ quan tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi và tổng hợp tình hình báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Quyết định số 318/CP ngày 2/10/1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Tiểu ban nghiên cứu sử dụng lực lượng lao động và xác định quỹ lương trong khu vực Nhà nước, trong đó Ban Tổ chức của Chính phủ là thành viên và được giao nhiệm vụ theo dõi và thi hành.

Đặc biệt, 12/1980 Quốc hội đã ban hành Hiến pháp mới (Hiến pháp 1980)

- Hiến pháp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước. Theo Hiến pháp mới (1980) quy định bộ máy Nhà nước theo mô hình mới bao gồm: Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng (Chính phủ). Cơ cấu chính quyền có cấp Trung ương; Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương; Huyện, Thành phố thuộc Tỉnh, Thị xã, Quận, Phường, Xã, Thị trấn....ở mỗi cấp có Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân.

- Trong thời gian này, Ban Tổ chức của Chính phủ được giao nhiệm vụ giúp Đảng, Nhà nước, Chính phủ chuẩn bị các nội dung cho bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa VII; được thể hiện qua Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 1158/NQ ngày 19/2/1981 (khóa VI) thành lập Hội đồng bầu cử ở Trung ương, trong đó lãnh đạo Ban là thành viên Hội đồng.

- Theo nhiệm vụ và theo Quyết định số 94/HĐBT ngày 26/1/1981 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy chính quyền cấp Phường; Ban Tổ chức của Chính phủ có Thông tư số 469/TCCP ngày 2/12/1981 hướng dẫn thi hành Quyết định 94/HĐBT; theo Quyết định số 112/HĐBT ngày 15/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của chính quyền cấp Xã; Ban Tổ chức của Chính phủ đã có Thông tư số 477/TCCP ngày 10/12/1981 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 112/HĐBT.

- Nghị quyết số 16/HĐBT ngày 8/2/1982 về việc tinh giản biên chế hành chính; trong đó giao lãnh đạo Ban Ban Tổ chức của Chính phủ là thành viên thường trực giúp Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

- Nghị định số 86/HĐBT ngày 4/8/1983 về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, trong đó giao trách nhiệm cho Ban Tổ chức của Chính phủ theo dõi hướng dẫn thực hiện và báo cáo kết quả lên Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

- Thông tư số 74/ĐP/TCCP ngày 26/1/1985 hướng dẫn thi hành Nghị định số 235/HĐBT ngày 18/9/1985 về chế độ phụ cấp tạm thời sinh hoạt phí đối với cán bộ Xã, Phường, Thị trấn.

Trong thời gian từ 1979-1990 ngoài các nhiệm vụ cụ thể được giao ngày càng nhiều trong lĩnh vực tổ chức giúp Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ (Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Hội đồng Bộ trưởng); Ban Tổ chức của Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ và tổ chức thường xuyên làm tham mưu cho các lĩnh vực phân chia địa giới, tổ chức Hội quần chúng, tổ chức bộ máy các Bộ, Ngành Trung ương và chính quyền địa phương các cấp, chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ của chính quyền địa phương... Đây chính là các nội dung cơ bản từng bước hình thành các nhiệm vụ chung của cơ quan, tạo tiền đề cho việc xác định các lĩnh vực công tác cụ thể cho giai đoạn tiếp theo.

Đầu năm 1990, sau 4 năm tiến hành đổi mới do Đại hội VI (1986) của Đảng khởi xướng. Trong lĩnh vực phát triển kinh tế đã bước đầu thu được những kết quả khích lệ tạo tiền đề cho các bước phát triển và đổi mới. Đời sống của nhân dân nói chung và của cán bộ, công chức nói riêng đã từng bước được cải thiện, nhiều chế độ bao cấp, tem phiếu... đã được xoá bỏ. Trong tình hình đó, để chuẩn bị một bước các nội dung đổi mới trong hoạt động của bộ máy Nhà nước nói chung và trong lĩnh vực tổ chức và cán bộ nói riêng. Trong đó có việc xây dựng Hiến pháp mới (Hiến pháp 1992), kèm theo đó là các luật liên quan được gấp rút dự thảo.

Để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được Chính phủ giao, Ban Tổ chức của Chính phủ đã gấp rút chỉ đạo việc tiến hành nghiên cứu các nhiệm vụ của cơ quan hiện tại đang thực hiện và những nhiệm vụ được giao bổ xung qua các thời kỳ; và đồng thời xây dựng bản dự thảo Nghị định mới của Chính phủ để thay thế Nghị định số 29/CP (1973) không còn phù hợp trong điều kiện mới hiện tại.

Ngày 7/5/1990 theo Nghị quyết của Hội nghị Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng họp ngày 12/4/1990 Chính phủ (Hội đồng Bộ trưởng) đã ban hành Nghị định số 135/HĐBT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tổ chức - Cán bộ của Chính phủ (thay đổi so với tên cũ), theo Nghị định số 135/HĐBT, Ban Tổ chức - Cán bộ của Chính phủ có vị trí là cơ quan thuộc Hội đồng Bộ trưởng với chức năng giúp Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo và quản lý về tổ chức và cán bộ thuộc các cơ quan hành chính Nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Ngoài các nhiệm vụ được thể hiện trong Nghị định, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ được Hội đồng Bộ trưởng giao thực hiện một số nội dung sau:

- Được uỷ quyền ban hành các chức danh và tiêu chuẩn viên chức đối với từng ngành, từng lĩnh vực.

- Tổ chức và chỉ đạo việc quản lý biên chế thuộc cơ quan hành chính sự nghiệp ở Trung ương và địa phương.

- Theo dõi sự hoạt động của các Hội theo pháp luật Nhà nước.

- Quyết định việc phân vạch địa giới hành chính Xã, Phường và đơn vị hành chính tương đương theo đề nghị của Hội đồng Nhân dân và Uỷ ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương.

- Hướng dẫn, kiểm tra các Bộ, Uỷ ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Nhân dân và Uỷ ban Nhân dân các cấp trong việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật và quy chế về tổ chức và cán bộ.

- Chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ đối với các Vụ (Ban) Tổ chức của các Bộ, ngành và Ban Tổ chức chính quyền các địa phương.

Theo Nghị định số 135/HĐBT, cơ cấu tổ chức cơ quan đã được kiện toàn, bao gồm: Văn phòng Ban, Vụ Cán bộ, Vụ Viên chức, Vụ Tổ chức Chính quyền địa phương, Vụ Tổ chức, Vụ Tổng hợp - Pháp chế, Trung tâm Thông tin - Tư liệu (sau này là Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Thông tin), cơ quan Thường trực miền Nam (trong thành phố Hồ Chí Minh), cơ quan thường trực miền Trung và Tây Nguyên (tại thành phố Nha Trang).

Theo Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (năm 1991), Quyết nghị của Quốc hội khoá VIII (10/1992) Hiến pháp mới được ban hành (1992) và theo đó các văn bản Luật và dưới Luật được soạn thảo và ban hành tiếp theo. Hiến pháp (năm 1992) quy định lập mô hình mới thay thế cho mô hình Nhà nước (theo Hiến pháp 1980). Trong cơ cấu Chính phủ (được thành lập theo Lệnh của Chủ tịch nước), Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ là cơ quan ngang Bộ, Bộ trưởng - Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ là thành viên của Chính phủ. Như vậy, lĩnh vực quản lý của một cơ quan ngang Bộ phải được nghiên cứu để xây dựng một Nghị định mới của Chính phủ để quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Căn cứ vào Luật Tổ chức Chính phủ, Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 181/CP ngày 9/11/1994 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (tên cũ là Ban Tổ chức - Cán bộ của Chính phủ). Trong Nghị định quy định rõ vị trí của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ là cơ quan của Chính phủ với chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy Nhà nước, công chức và viên chức Nhà nước, lập Hội quân chúng và tổ chức phi Chính phủ, phân vạch địa giới hành chính và công tác lưu trữ tài liệu Quốc gia.

Về chức năng quản lý, Nghị định nêu rõ Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ có trách nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định tại Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993. Tuy nhiên, là một cơ quan thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực Tổ chức - Cán bộ của Nhà nước, là một lĩnh vực phức tạp, rộng và liên quan nhiều đến các Bộ, Ngành Trung ương. Vì vậy, nhiều nhiệm vụ, quyền hạn và trong thực tế hoạt động công tác phản ảnh nội dung đan xen giữa nội dung mang tính chất tham mưu, tư vấn và quản lý.

Nghị định số 181/CP giao Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ 12 nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể. Đồng thời xác định cơ cấu bộ máy tổ chức gồm 10 đầu mối: Vụ Chính quyền Địa phương, Vụ Tổ chức, Vụ Công chức - Viên chức, Vụ Biên chế Tiền lương, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Thanh tra - Pháp chế, Vụ Đào tạo, Cục Lưu trữ Nhà nước, Viện Khoa học Tổ chức Nhà nước, Văn phòng Ban (trong đó có cơ quan thường trực miền Nam tại thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan thường trực miền Trung tại thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hoà).

Đặc biệt, Nghị định số 181/CP đã quy định hệ thống tổ chức ở các cơ quan Trung ương và địa phương: Vụ (Ban) tổ chức và cán bộ ở Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ban Tổ chức chính quyền Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương, phòng hoặc bộ phận tổ chức ở Huyện, Thị xã, Thành phố thuộc Tỉnh.

Tháng 12/1996, sau Đại hội VIII của Đảng và sau kỳ họp thứ I Quốc hội khoá X; vì điều kiện sức khoẻ đồng chí Bộ trưởng - Trưởng ban Phan Ngọc Tường được nghỉ công tác quản lý. Đồng chí **Đỗ Quang Trung** - Tổng Cục trưởng Tổng cục Du lịch đã được điều động và bổ nhiệm giữ chức Bộ Trưởng - Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Ngày 13/8/1998 Theo Quyết định số 144/1998/QĐ-TTg về việc thay đổi và thành lập một số tổ chức thuộc Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, cụ thể gồm: đổi tên Vụ Tổ chức thành Vụ Tổ chức Biên chế Nhà nước, Vụ Biên chế Tiền lương thành Vụ Tiền lương, thành lập Vụ Tổ chức Cán bộ và Vụ Tổ chức phi Chính phủ.

Ngày 9/9/1998 xét nhu cầu nhiệm vụ công tác, Bộ trưởng - Trưởng ban đã quyết định thành lập Tổ Cải cách Hành chính (quyết định số 172/QĐ) và ngày 11/01/2002 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 09/2002/QĐ-TTg về việc thành lập Vụ Cải cách hành chính thuộc Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ trên cơ sở Tổ Cải cách hành chính.

Xét nhu cầu công tác và tiến hành việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại hoá công tác của cơ quan, ngày 17/8/1998 Bộ trưởng - Trưởng ban đã ban hành Quyết định số 142/QĐ-TCCP-CCVC về việc thành lập Trung tâm Công nghệ và Dữ liệu thông tin để thực hiện chức năng làm đầu mối quản lý và triển khai công nghệ thông tin và tin học hoá lĩnh vực công tác tổ chức Nhà nước trong toàn quốc.

Cuối năm 1998, sau hơn 4 năm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể theo Nghị định số 181/CP ngày 9/11/1994, sau một quá trình rà soát và theo Quyết định số 144/QĐ-TTg ngày 13/8/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên và thành lập một số tổ chức mới thuộc Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, nhằm một bước kiện toàn, giải quyết các chồng chéo nhiệm vụ giữa các tổ chức trong Ban và đáp ứng các nhiệm vụ được Chính phủ giao thêm trong quá trình công tác; Bộ trưởng - Trưởng ban đã ban hành Quyết định số 20/TCCP-TCCB ngày 22/9/1998 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn một số tổ chức thuộc Ban; Quyết định số 102/TCCP-TCCB ngày 10/12/1998 bổ sung và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với Vụ Hợp tác quốc tế; Quyết định số 163/QĐ-TCCP ngày 13/8/1999 bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với Trung tâm Công nghệ và Dữ liệu thông tin.

Thực hiện theo nhiệm vụ được giao trong Nghị định số 03/NĐ -CP ngày 28/1/1999 về quản lý hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính Bộ trưởng - Trưởng ban đã ban hành Thông tư số 19/TT-TCCP ngày 30/6/1999 theo các nội dung của 9 nhiệm vụ lớn làm đầu mối, chỉ đạo và quản lý trong hoạt động hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính. Bản hướng dẫn đã chỉ rõ các nội dung phân định và đề ra các biện pháp thực hiện giai đoạn từ 1990 đến nay là giai đoạn Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ tiến hành xây dựng cơ quan, triển khai các nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo và tham mưu cho Chính phủ trong lĩnh vực tổ chức và cán bộ. Đây là thời kỳ sôi động hoà nhập vào công cuộc đổi mới chung của đất nước, nhiều nhiệm vụ lớn đáng ghi nhớ do Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ tiến hành đã và đang được triển khai là:

- Trong các nhiệm vụ tổ chức bộ máy Chính phủ và chính quyền đã thực hiện việc giúp Chính phủ triển khai bộ máy hành pháp Nhà nước theo tinh thần của Hiến pháp (1992) và Luật Tổ chức Chính phủ (1992), thực hiện việc chỉ đạo, thẩm định các Đề án kiện toàn các cơ quan của Chính phủ và thuộc Chính phủ,

quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan này; làm đầu mối thẩm định đề trình Chính phủ việc thành lập các tổ chức thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ; các nhiệm vụ tinh giản biên chế hành chính sự nghiệp; xây dựng các quy định chuẩn cho mô hình tổ chức bộ máy Chính phủ và cơ cấu tổ chức các cơ quan Chính phủ; kiện toàn hệ thống tổ chức các cơ quan chính quyền; tăng cường các công tác nâng cao năng lực cho bộ máy tổ chức cấp Xã, Phường.

- Trong công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức Nhà nước, đã chủ trì việc xây dựng Pháp lệnh cán bộ, công chức Nhà nước, đồng thời tiến hành các nội dung triển khai thực hiện Pháp lệnh. Đây là một nội dung lớn mang tính chất đổi mới, hoàn thiện phương thức quản lý cán bộ, công chức Nhà nước để từng bước hoạch định các nội dung và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức đã được hoạch định phân ngạch, bậc, được tiến hành phân loại theo chức danh, tiêu chuẩn cán bộ, công chức quản lý và cán bộ, công chức chuyên môn nghiệp vụ. Từng bước đưa công tác thi tuyển công bằng hơn áp dụng vào các nội dung quản lý cán bộ, công chức Nhà nước.

- Tiến hành việc cải tiến chế độ tiền lương và triển khai các nhiệm vụ trong việc quản lý tiền lương đối với cán bộ, công chức Nhà nước. Những kết quả của việc cải tiến tiền lương trong các năm qua đã bước đầu thực hiện việc tiền lương hoá và tạo niềm phấn khởi, cải thiện đời sống cho cán bộ, công chức Nhà nước. Đặc biệt đã bước đầu quản lý được nguồn ngân sách lương của Nhà nước.

- Công tác đào tạo cán bộ, công chức Nhà nước đã được hoàn thiện về quản lý và tăng cường, chủ trương có Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức Nhà nước; đặc biệt là cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở và đội ngũ công chức chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng các yêu cầu trước mắt.

Từ 1995 đến nay, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao bổ xung 8 nhiệm vụ cho Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đảm nhiệm được quy định tại các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ngoài chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Nghị định 181/CP ngày 09/11/1994 của Chính phủ. Cụ thể gồm: Nghị định số 03/1999/NĐ-CP ngày 28/01/1995 của Chính phủ về việc giúp Chính phủ quản lý thống nhất các hoạt động hợp tác quốc tế với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính; Văn bản số 6358/VPUB ngày 06/11/1995 của chính phủ về làm đầu mối với ASEAN trong lĩnh vực công vụ; Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 02/3/1999 của Thủ tướng Chính phủ uỷ nhiệm Bộ trưởng - Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ các Hội, Hiệp hội các tổ chức kinh tế hoạt động trong phạm vi cả nước hoặc ở nhiều tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương và các Hội hữu nghị với nhân dân các nước; Quyết định số 159/QĐ-TTg ngày 02/3/1999 của Thủ tướng Chính phủ phân công Bộ trưởng - Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ giữ chức Chủ nhiệm Uỷ ban công tác về các tổ chức phi Chính phủ; Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và phân công Bộ trưởng - Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ làm Uỷ viên thường trực Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; Quyết định số 79/1998/QĐ-TTg ngày 09/4/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ đạo tiền lương Nhà nước và phân công Bộ trưởng - Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ làm Phó trưởng ban thường trực Ban chỉ đạo tiền lương Nhà nước; Quyết định số 236/1999/QĐ-TTg ngày 24/12/1999 của

- Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và phân công Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ là cơ quan đầu mối của Chính phủ, chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ tình hình hoạt động hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam; Nghị định số 67/1999/NĐ-CP ngày 07/8/1999 của Chính phủ) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật khiếu nại tố cáo (Điều 30, Điều 31) Bộ trưởng - Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ được Thủ tướng Chính phủ uỷ quyền giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật công chức trong cơ quan hành chính Nhà nước mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã giải quyết lần đầu nhưng còn có khiếu nại.

Đến nay, theo nguyện vọng của cán bộ, công chức đã và đang công tác trong ngành Tổ chức Nhà nước, Lãnh đạo Ban Tổ chức - Cán bộ chính phủ đã trình và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý việc tổ chức Lễ kỷ niệm lần thứ nhất ngày truyền thống ngành Tổ chức Nhà nước vào ngày 28/8/2002 tại Hà Nội. Đây cũng là dịp toàn ngành Tổ chức Nhà nước mong đợi, đón chờ những phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước trao cho ngành, biểu dương khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển của ngành Tổ chức Nhà nước.

Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ xin trình Thủ tướng Chính phủ, Ban Cán sự Đảng Chính phủ xem xét, trình Bộ Chính trị khen thưởng "Huân chương Sao Vàng" cho ngành Tổ chức Nhà nước.

Trình Thủ tướng Chính phủ, Ban Cán sự Đảng Chính phủ xem xét, quyết định./.

**BỘ TRƯỞNG - TRƯỞNG BAN
BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ**



Đỗ Quang Trung

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện TĐKTNN;
- Các CQ liên quan để b/c;
- Lưu VT+TCCB.

Thịnh/586/ABC/MS95/trình-TTg/8/02

TỔNG TÀI THÀNH TÍCH
Về việc đề nghị xét khen thưởng "Huân chương Sao vàng"
cho ngành Tổ chức Nhà nước



Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ theo nhiệm vụ chính trị và chức năng, nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước, Chính phủ giao, với các nội dung được thể hiện trong Nghị định 181/CP ngày 9/11/1994 và một số nhiệm vụ khác do Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao bổ xung trong các năm tiếp theo; đây là chức năng và các nhiệm vụ của công tác tổ chức Nhà nước được kế tục từ Bộ Nội vụ (thành lập 28/8/1945) và từ Ban Tổ chức của Chính phủ (thành lập 20/2/1973). Đến nay, hệ thống các cơ quan làm công tác tổ chức Nhà nước bao gồm Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ; các Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ của các Bộ, ngành Trung ương; Ban Tổ chức Chính quyền các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ban (phòng) Tổ chức Chính quyền cấp quận, huyện... với đội ngũ cán bộ công chức trên 25.000 người và đông đảo cán bộ công chức hưu trí của nhiều thế hệ.

Trong thời gian vừa qua, theo nguyện vọng của cán bộ công chức đã và đang công tác trong ngành Tổ chức Nhà nước nhiều lần đề nghị với lãnh đạo Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ nghiên cứu, báo cáo lãnh đạo Đảng và Nhà nước xác định ngày truyền thống của ngành Tổ chức Nhà nước. Sau một thời gian nghiên cứu, xin ý kiến các cán bộ công chức trong ngành và ý kiến của một số cán bộ cao cấp lão thành; đồng thời theo các nội dung về ngày truyền thống của công tác tổ chức xây dựng Đảng và của cơ quan tổ chức cấp uỷ các cấp (14/10/1930). Ngày 7/3/2002, theo tờ trình của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sau khi xem xét đã ban hành Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 17/4/2002, trong đó quy định: Hàng năm lấy ngày 28/8 là "Ngày truyền thống của ngành Tổ chức Nhà nước"; giao Bộ trưởng - Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ căn cứ vào các quy định hiện hành hướng dẫn tổ chức ngày truyền thống của ngành Tổ chức Nhà nước.

Ban cán sự Đảng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đã họp, tập thể Ban cán sự sau khi xem xét đã quyết nghị thực hiện việc tổ chức lễ kỷ niệm ngày truyền thống của ngành Tổ chức Nhà nước lần thứ nhất vào 28/8/2002. Việc tổ chức ngày truyền thống phải tiến hành bảo đảm yêu cầu thiết thực nhằm phát huy và giáo dục truyền thống, động viên phong trào thi đua lao động, nâng cao kỷ luật, đạo đức cách mạng của cán bộ công chức trong ngành, đồng thời biểu dương khen thưởng

bằng các hình thức thích hợp đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng ngành, gương mẫu trong việc chấp hành thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Về hình thức khen thưởng, Ban cán sự Đảng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ thống nhất đề nghị Đảng, Nhà nước, Chính phủ xem xét cho ngành Tổ chức Nhà nước được khen thưởng "Huân chương Sao vàng" cao quý.

Những căn cứ tài liệu lịch sử qua 57 năm thành lập, xây dựng, phát triển và thực hiện các nhiệm vụ công tác chính trị của ngành Tổ chức Nhà nước để Ban cán sự Đảng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ xem xét đề nghị khen thưởng là:

- Quốc dân Đại hội Tân Trào họp trong hai ngày 16-17/8/1945 đã bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt nam (tức Chính phủ Nhân dân lâm thời Việt nam) để lãnh đạo nhân dân tranh đấu giành quyền độc lập dân tộc, xây dựng một nước Việt Nam mới.

- Ngày 27/8/1945, khi về Hà Nội sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam tự cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Ngày 28/8/1945, Chính phủ lâm thời ra tuyên cáo với 14 Bộ trưởng và 12 Bộ, trong đó đồng chí Võ Nguyên Giáp là Bộ trưởng Bộ Nội vụ, cơ quan làm 2 chức năng: Quản lý các vấn đề chính trị hành chính và trật tự trị an. Đó chính là những nội dung cơ bản của ngành Tổ chức Nhà nước.

- Ngày 19/01/1946, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nghị định số 14 quy định nhiệm vụ và tổ chức bộ máy Bộ Nội vụ. Ngày 3/5/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra sắc lệnh 58/SL quy định chính thức tổ chức, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ (trong cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ có Nha Công an). Nhiệm vụ cơ bản theo nội dung ngành Tổ chức Nhà nước gồm: Nha Thanh tra có nhiệm vụ kiểm soát và trình báo về hành chính và chính trị; Nha công chức và kế toán; Nha Pháp chính làm các việc về pháp chế và hành chính; Nha thông tin tuyên truyền; Việt nam công an vụ làm các việc về trị an; Nha dân tộc thiểu số làm các việc xem xét về các vấn đề chính trị và hành chính thuộc về các dân tộc thiểu số trong nước, và thắt chặt tình thân thiện giữa các dân tộc sống trên đất Việt Nam.

- Năm 1960, theo Nghị quyết của Quốc hội và Luật Tổ chức Hội đồng Chính phủ, trong cơ cấu tổ chức của Chính phủ có Bộ Nội vụ và thiết lập Bộ Công an. Ngày 29/09/1961, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định số 130/CP quy định: Bộ Nội vụ là cơ quan của Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý công tác tổ chức và dân chính theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, bảo đảm hoàn thành tốt

công tác xây dựng và kiện toàn bộ máy Nhà nước và công tác dân chính... Tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ gồm: Văn phòng; Vụ Tổ chức và cán bộ; Vụ Chính quyền địa phương; Vụ Biên chế và tiền lương; Vụ Dân chính và thương binh; Vụ Việt kiều; Cục Phòng cháy và chữa cháy; Và các đơn vị sự nghiệp do Bộ quản lý. Trên cơ sở đó, ngày 13/6/1963, Bộ Nội vụ ra Thông tư số 15/NV để Ủy ban hành chính các tỉnh, khu, thành phố trực thuộc Trung ương lập Ban Tổ chức dân chính (hiện nay là Ban Tổ chức chính quyền).

- Ngày 20/2/1973, trong tình hình và xu hướng phát triển mới, Hội đồng Chính phủ ra Nghị định số 29/CP thành lập Ban Tổ chức của Chính phủ để thực hiện chức năng và nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu xây dựng, kiện toàn bộ máy Nhà nước các ngành, các cấp; quản lý công tác biên chế, công tác cán bộ của các cơ quan Nhà nước; hướng dẫn công tác tổ chức bầu cử và theo dõi hoạt động HĐND và UBND các cấp; tổ chức đào tạo bồi dưỡng cán bộ chính quyền các cấp; xây dựng chế độ thành lập và hoạt động các hội quần chúng. Theo đó, một số nhiệm vụ của Bộ Nội vụ và Bộ Lao động... cùng một số cán bộ công chức được điều chuyển về công tác tại Ban Tổ chức của Chính phủ. Tháng 6/1975, theo Nghị quyết của Quốc hội khoá V, Bộ Nội vụ và Bộ Công an hợp nhất lấy tên là Bộ Nội vụ. Tháng 5/1998 theo Nghị quyết số 13 khoá X kỳ họp thứ 3 đổi tên Bộ Nội vụ thành Bộ Công an.

- Ngày 7/5/1990, Hội đồng Bộ trưởng (Chính phủ) ra Nghị định số 135/HĐBT quy định Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ là cơ quan trực thuộc Chính phủ thực hiện chức năng giúp Chính phủ chỉ đạo và quản lý công tác tổ chức và cán bộ các cơ quan hành chính Nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

- Ngày 30/9/1992, theo Nghị quyết của Quốc hội khoá IX, cơ cấu Chính phủ có Bộ trưởng - Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ là cơ quan ngang Bộ của Chính phủ. Chức năng, nhiệm vụ cụ thể được Chính phủ quy định tại Nghị định 181/CP ngày 9/11/1994 và được bổ sung trong các văn bản quy phạm pháp luật tiếp theo.

Như vậy, sau khi nghiên cứu, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ thấy suốt cả quá trình xây dựng và trưởng thành của ngành Tổ chức Nhà nước, tiền thân là Bộ Nội vụ của Chính phủ lâm thời Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Bộ Nội vụ của các thời kỳ tiếp theo, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hiện tại; với nhiều các đồng chí lão thành nguyên là Bộ trưởng qua các thời kỳ, tiêu biểu như: đồng chí Võ Nguyên Giáp, Cụ Huỳnh Thúc Kháng, đồng chí Phan Kế Toại, Cố Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng, đồng chí Ung Văn Khiêm, đồng chí Dương Quốc Chính, đồng chí Phan Ngọc Tường... Ngành Tổ chức Nhà nước

đã có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt nam Xã hội Chủ nghĩa.

Xuất phát từ những nội dung trên, sau khi thống nhất ý kiến trong Ban cán sự Đảng, tập thể lãnh đạo Ban, Đảng uỷ cơ quan, ý kiến của các đồng chí lão thành, ý kiến của đông đảo cán bộ công chức đã và đang công tác trong ngành Tổ chức Nhà nước. Ban cán sự Đảng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban cán sự Đảng Chính phủ xem xét khen thưởng cho ngành Tổ chức Nhà nước "**Huân chương Sao vàng**"; để ngành Tổ chức Nhà nước đón nhận vào lễ kỷ niệm ngày truyền thống lần thứ nhất vào 28/8/2002. Đây là một nội dung nhằm động viên đội ngũ cán bộ công chức ngành tổ chức Nhà nước phát huy những truyền thống tốt đẹp, hăng hái phấn đấu, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị và góp phần vào sự nghiệp đổi mới của thời kỳ công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước.

Trình Thủ tướng Chính phủ, Ban Cán sự Đảng Chính phủ xem xét, quyết định./.